

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 59/2022/HSST.
Ngày: 27 - 9 - 2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Độ, bà Hoàng Thị Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sòi Ngọc An Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Mơ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K; tên gọi khác: Không; sinh năm 1978 tại: Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKKHKT: Thôn A L, xã Đ T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; nơi ĐK tạm trú: Bản H M, xã S c, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Trịnh Thị D, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 và có 02 con (Lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 12/6/2022, chuyển tạm giam ngày 21/6/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 12/6/2022, tại khu vực bản Tà Cọ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an xã Nậm Lạnh phối hợp với Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, trong quá trình làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn K (Sinh năm: 1978 đang tạm trú tại: Bản H M, xã S c, huyện S C) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- Thu trong túi quần bên trái Nguyễn Văn K đang mặc 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu hồng (Nghị là ma túy tổng hợp).

Ngày 13/6/2022, tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã tiến hành cân tịnh vật chứng là số chất bột màu hồng, do thu giữ của Nguyễn Văn K, có khối lượng là 0,37 gam (Không phải ba mươi bảy gam). Lấy toàn bộ 0,37 gam ký hiệu K làm mẫu gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 1042/KLMT ngày 15/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: " *Mẫu gửi giám định ký hiệu K là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,37 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,37 gam, loại Methamphetamine.*

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/6/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn K một mình đi bộ từ nhà tại bản H M, xã S C, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, ra đường đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến bản Khua Họ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực bản Khua Họ thì K xuống xe và trong khi đi bộ đến đầu cầu Khua Họ thì gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, K hỏi và mua được của người đó 03 viên hồng phiến được gói trong mảnh ni lon màu trắng với giá 60.000 đồng. Mua được ma túy K nhặt 01 viên đá ven đường ghiền 03 viên hồng phiến thành bột rồi cất vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ quay về nhà. Trên đường về đến khu vực bản Tà Cọ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp thì bị tổ công tác Công an xã Nậm Lạnh phối hợp với Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ gói ma túy, loại Methamphetamine như đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT - VKSSC ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Nguyễn Văn K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố, xét xử bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án tù 16 đến 24 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mảnh ni lon màu trắng gói ma túy ban đầu; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Thừa nhận ngày 12/6/2022 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,37 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 12/6/2022, bị cáo Nguyễn Văn K (Có căn cước lý lịch như trên) đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,37 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự để biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vật nhà nước cấm mua, bán, sử dụng, nhưng vì không chịu tu dưỡng bản thân, đua đòi mắc nghiện, cố ý mua, tàng trữ ma túy để thỏa mãn cơn nghiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ là ma túy; kết luận giám định về ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về

các chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân trước hết là xâm hại đến chính sức khỏe của bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy trong xã hội gia tăng; là nguyên nhân làm phát sinh, lây lan tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy trong xã hội hiện nay. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ mức trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội. Nên được xem xét áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào biên bản xác minh xác định bị cáo không có tài sản để thi hành. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là 0,37 ma túy (Methamphetamine) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời là vật cấm lưu hành, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; thì tuyên tiêu hủy. Tuy nhiên đã sử dụng hết trong quá trình giám định, do vậy tại phiên tòa không đặt ra vấn đề xử lý.

- Đối với 01 mảnh ni lon màu trắng (Vật gói ma túy) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy cùng với 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở.

[8] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo khai do mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở đầu cầu bản Khua Hợ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra do bị cáo không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng cụ thể của đối tượng và ngoài lời khai của bị cáo ra không còn chứng cứ gì khác chứng minh. Do vậy không có cơ sở để điều tra, xử lý và bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số vật chứng là ma túy bị phát hiện bắt giữ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 12/6/2022 (Ngày tạm giữ bị cáo).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong, một mặt phong bì ghi: "*Vật chứng lưu kho vụ: Nguyễn Văn K - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 12/6/2022 tại. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh ni lon màu trắng đựng ban đầu.*

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn K nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo Nguyễn Văn K biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/9/2022)./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kỳ Việt